

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-11-2019

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Vinh

Ông Hoàng Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà T1rần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Nguyễn Hữu Thọ
- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Bá T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đội 3, ấp 1, xã Đ, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Quách Phương T11, sinh năm 1995

Địa chỉ: tổ 1, ấp 7, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(*Đương sự có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lương Bá T trình bày:

Tôi và chị T1 kết hôn vào năm 2015, được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 ngày 25/3/2015. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017, từ năm 2017 trở đi cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, vì công việc nên tôi thường xuyên đi làm về muộn, vợ tôi cho rằng tôi không quan tâm đến gia đình nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tôi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chị T1 không chịu, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Nay tôi cảm thấy không còn tình cảm với chị T1 nên tôi xin ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lương Quỳnh T – sinh ngày 07/7/2015, con do tôi trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2017 đến nay, ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Quách Phương T1 trình bày:

Tôi và anh T quen biết tìm hiểu nhau được 01 năm thì tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 25/3/2015. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh T hay chửi bới, xúc phạm tôi, không quan tâm đến cảm nhận của tôi. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Sau quá trình sống ly thân tôi cảm thấy không còn tình cảm với anh T nữa, anh T xin ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lương Quỳnh T – sinh ngày 07/7/2015, trước kia con do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 7 năm 2017 đến nay anh T đưa con về Bình Phước nuôi dưỡng. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá T

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Bá T được ly hôn với bà Quách Phương T1.

+ Về con chung: Giao cháu Lương Quỳnh T cho ông Lương Bá T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Bá T và bà Quách Phương T1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyền số 01 ngày 25/3/2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa ông Lương Bá T và bà Quách Phương T1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ông T, bà T1 hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn giữa ông T và bà T1 phát sinh do vợ chồng

bất đồng trong quan điểm sống, không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hai bên không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2017 đến nay. Nay ông T cho rằng ông không còn tình cảm gì với bà T1 nên xin ly hôn với bà T1. Bà T1 cũng thống nhất trình bày là vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với ông T từ tháng 4/2017, nay bà không còn tình cảm gì với ông T nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

Theo kết quả xác minh tại địa phương (xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai) thì ông T và bà T1 đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; nguyên đơn ông Lương Bá T và bà Quách Phương T1 thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của hai người là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông T và bà T1.

[2.2] Về con chung: Ông T, bà T1 có 01 con chung là Lương Quỳnh T – sinh ngày 07/7/2015, theo sự thống nhất trình bày của ông T, bà T1 thì con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 07/2017 đến nay. Ly hôn ông T, bà T1 đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau ly hôn cần thiết phải dựa trên quyền lợi mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc con.

Ông T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ tháng 7/2017 đến nay; theo kết quả xác minh tại địa phương (xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) cháu Quỳnh T đang phát triển bình thường, có sức khỏe tốt, cháu đang được ông T cho đi học tại trường mầm non Đồng Tiến.

Về điều kiện nuôi con thì ông T có công việc ổn định với mức thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/tháng, trong khi bà T1, không có công việc ổn định mà là lao động tự do, thu nhập cũng không ổn định.

Do vậy cần giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lương Quỳnh T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Lương Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều các điều 8, 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lương Bá T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Bá T và bà Quách Phương T1; ông Lương Bá T được ly hôn với bà Quách Phương T1

2. Về con chung: Giao con chung Lương Quỳnh T – sinh ngày 07/7/2015 cho ông Lương Bá T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà Quách Phương T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; bà T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lương Bá T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp, theo Biên lai thu số 0002506 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí ông T phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã S, H. ĐQ;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

